

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>I. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</b>		
<b>1. Giải pháp kỹ thuật</b>		
1.1. Thuyết minh và bản vẽ Tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trình tạm, Thiết bị thi công chính, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, kho để thiết bị, phòng thí nghiệm, Cổng ra vào, rào chắn, biển báo. Các giải pháp cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc... trong quá trình thi công.	Có giải pháp thuyết minh và bản vẽ đầy đủ, thống nhất, hợp lý và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	<b>Đạt</b>
1.1. Thuyết minh và bản vẽ Tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trình tạm, Thiết bị thi công chính, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, kho để thiết bị, phòng thí nghiệm, Cổng ra vào, rào chắn, biển báo. Các giải pháp cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc... trong quá trình thi công.	Không có hoặc có giải pháp thuyết minh và bản vẽ nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	<b>Không đạt</b>
1.2. Giải pháp thi công <i>chi tiết các hạng mục công việc chính và công việc đặc thù</i> của gói thầu	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	<b>Đạt</b>
1.2. Giải pháp thi công <i>chi tiết các hạng mục công việc chính và công việc đặc thù</i> của gói thầu	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>
<b>2. Biện pháp tổ chức thi công</b>		
2.1. Bảo đảm giao thông: Có biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công.	Có đề xuất biện pháp đảm bảo giao thông đầy đủ, hợp lý trong quá trình thi công	<b>Đạt</b>
	Không đề xuất biện pháp đảm bảo giao thông hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ, không hợp lý trong quá trình thi công	<b>Không đạt</b>
2.2. Bảo đảm an toàn các công trình lân cận và trách nhiệm hoàn toàn của nhà thầu khi xảy ra sự cố trong quá trình thi công công trình.	Có cam kết Bảo đảm an toàn thi công.	<b>Đạt</b>
	Không có cam kết Bảo đảm an toàn thi công hoặc có nhưng không gắn trách nhiệm của nhà thầu.	<b>Không đạt</b>
2.3. Bố trí phương án thi công hợp lý, mô tả biện pháp thi công đầy đủ các hạng mục chính theo đúng <b>trình tự chi tiết các hạng mục</b> công việc theo yêu cầu kỹ thuật: <i>San nền, hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước thải, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống hào kỹ thuật, hệ thống cấp điện, hệ thống điện chiếu sáng...</i> ( bao gồm cả thuyết minh hình ảnh hoặc bản vẽ chi tiết theo hồ sơ thiết kế thi công)	Đề xuất phương án và biện pháp thi công đầy đủ, hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn thi công, quy mô hồ sơ thiết kế và thực tế Thi công xây dựng công trình	<b>Đạt</b>
	Không đề xuất hoặc có đề xuất phương án và biện pháp thi công nhưng chưa đầy đủ, chi tiết các hạng mục hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn thi công, quy mô hồ sơ thiết kế và thực tế Thi công xây dựng công trình	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>
<b>II. Tiến độ thi công</b>		
1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày, có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày.	<b>Đạt</b>
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày.	<b>Không đạt</b>

2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	<b>Đạt</b>
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b) hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý	<b>Không đạt</b>
3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<b>Không đạt</b>
<b>III. Cách thức quản lý dự án</b>		
1. Hệ thống tổ chức quản lý dự án	Có thuyết minh phương án tổ chức quản lý dự án phù hợp với quy mô và tính chất của công trình	<b>Đạt</b>
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không phù hợp với quy mô và tính chất của công trình	<b>Không đạt</b>
2. Hệ thống tổ chức quản lý hiện trường: Sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường; Ban chỉ huy công trường, Ban giám sát quản lý tiến độ, chất lượng; các bộ phận hành chính, kế toán, thiết bị vật tư, máy móc, an toàn, an ninh, môi trường, các tổ đội thi công...	Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ, chức năng nhiệm vụ và mối quan hệ giữa các bộ phận phù hợp với quy mô và tính chất của công trình	<b>Đạt</b>
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không phù hợp với quy mô và tính chất của công trình	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>
<b>3. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy chữa cháy, an toàn lao</b>		

<b>động</b>		
3.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
3.1.1. Sơ đồ và thuyết minh quy trình quản lý chất lượng nguyên vật liệu đầu vào	Có sơ đồ và thuyết minh hợp lý, khả thi, phù hợp	<b>Đạt</b>
	Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	<b>Không đạt</b>
3.1.2. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị khi mưa bão, mất điện, hư hỏng...	Có biện pháp bảo quản chất lượng công trình hợp lý, hiệu quả	<b>Đạt</b>
	Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không hiệu quả	<b>Không đạt</b>
3.1.3. Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư chính gồm: Cát nền, Cát đen, cát vàng, đá 1x2, 2x4, đá dăm cấp phối, sắt thép các loại, xi măng, gạch không nung, gạch bê tông giả đá, cọc tre, đá hộc, bê tông nhựa, cống tròn D600; D800; D1000, thiết bị điện, nước; Dây cáp điện các loại, phụ kiện lắp đặt điện các loại, cột điện ly tâm, cột đèn thép, tủ điện, cầu dao liên động 24kV, Van chống sét 24kV, Trạm biến áp 250kVA, tủ trạm biến áp và các phụ kiện lắp đặt trạm biến áp...	+ Có bảng kê đầy đủ các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính đáp ứng yêu cầu ( <i>Nêu rõ cụ thể nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng, ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) của đầy đủ các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt</i> ) và cung cấp tài liệu chứng minh tính hợp lệ phù hợp với đề xuất của nhà thầu + Có hợp đồng nguyên tắc ghi rõ dành cho gói thầu <b>bản gốc</b> và giấy ĐKKD đơn vị cung cấp vật tư bản sao chứng thực theo quy định, phù hợp với thực tế khu vực cung cấp cho công trình. + Có tài liệu chứng minh đơn vị đã từng cung cấp các vật liệu đó ( VD: Hóa đơn VAT mua bán).	<b>Đạt</b>
	Không có tài liệu đáp ứng theo yêu cầu nội dung trên.	<b>Không đạt</b>
3.1.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công đảm bảo chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi	Có thuyết minh đề xuất và Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị đủ năng lực để thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định chất lượng công trình (Hợp đồng là bản gốc, dành riêng	<b>Đạt</b>

<p>công.</p>	<p>cho gói thầu này và thời gian ký hợp đồng phải đảm bảo trong khoảng từ ngày phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu; Kèm theo giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh và <b>Quyết định công nhận LAS-XD</b> của đơn vị đề xuất)</p> <p>Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	
	<p>Không có thuyết minh đề xuất hoặc có thuyết minh nhưng không kèm theo Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Quyết định công nhận LAS-XD của đơn vị đề xuất.</p> <p>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	<b>Không đạt</b>
<p>3.1.5. Biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công cho các hạng mục:</p>	<p>Trình bày đầy đủ, rõ ràng, khả thi phù hợp tiêu chuẩn hiện hành</p>	<b>Đạt</b>
<p>Công tác chuẩn bị mặt bằng, công tác trắc địa, công tác cốt thép, cốt pha, bê tông, công tác xây, trát, cấp phối đá dăm, nhựa thấm bảm, công tác lu lèn, lắp đặt thiết bị điện, lắp đặt cống thoát nước...</p>	<p>Không có hoặc có nhưng trình bày không đầy đủ, không rõ ràng, không phù hợp</p>	<b>Không đạt</b>
<p>3.1.6. Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh</p>	<p>Có biện pháp hợp lý, khả thi theo đúng quy định hiện hành</p>	<b>Đạt</b>

quyết toán.		
	Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi không đúng quy định hiện hành	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 6 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>
<b>3.2. Biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy</b>		
3.2.1. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Không đạt</b>
3.2.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Không đạt</b>
3.2.3. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng 1 trong các yêu cầu trên	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>
<b>4. Mức độ đáp ứng về yêu cầu bảo hành, bảo trì</b>		

Thời gian bảo hành công trình 12 tháng	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	<b>Đạt</b>
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng	<b>Không đạt</b>
<b>5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại điều 20 của nghị định số 214/2025/NĐ-CP</b>		
<p>1. Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu bao gồm thông tin về các hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ.</p> <p>2. Đánh giá thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong thời từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu bao gồm các thông tin quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ.</p>	Có cam kết không vi phạm 1 trong các quy định khoản 1 và khoản 3 điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ.	<b>Đạt</b>
	Không có cam kết hoặc có vi phạm 1 trong các quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ.	<b>Không đạt</b>

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT

#### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)**

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: Không áp dụng.